TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14-5-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Vũ Thị Thuỳ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 912/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số 072191005031, cấp ngày 25/3/2021; địa chỉ: số nhà số 524, đường T1, tổ T2, ấp T3, xã T4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1982; Căn cước công dân số 072082007014, cấp ngày 25/3/2021; địa chỉ: số nhà 524, tổ T2, đường T1, ấp T3, xã T4, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Hải H bắt đầu sống chung với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T4 (nay là phường D), tỉnh Tây Ninh ngày 15/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu về vấn đề

tiền bạc do ông H không lo làm ăn, ham mê cờ bạc nợ nần nhiều lần, bà đã thay chồng trả nợ cho rất nhiều người nhưng hiện tại ông H vẫn không thay đổi, vợ chồng không có tiếng nói chung thường hay cãi nhau nên đã ly thân từ tháng 11/2025 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hải H.

Về con chung: bà và ông H có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Phúc N, sinh ngày 13/10/2016, hiện tại đang sống cùng với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn ông Nguyễn Hải H trình bày:

Tại bản tự khai ngày 06/01/2026, ông H trình bày ông và bà Trần Thị Thu T kết hôn năm 2016, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó mâu thuẫn do ông sai phạm, ham mê cờ bạc, gây nợ nần. Ông biết lỗi của ông đã làm gia đình không hạnh phúc, ông còn thương vợ con muốn đoàn tụ, mong bà T cho ông cơ hội sửa sai. Ông cam kết không cờ bạc nữa, nếu tái phạm ông đồng ý ly hôn ngay không có ý kiến gì khác. Trong vụ án này không yêu cầu về tài sản và nợ, ông cố gắng khắc phục những sai trái, mong được đoàn tụ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Hải H; về con chung: giao con chung tên Nguyễn Trần Phúc N cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn – bà Trần Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – ông Nguyễn Hải H và giải quyết vấn đề về con chung, do bị đơn cư trú tại xã T4, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

nên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về xét xử vắng mặt các đương sự: bị đơn – ông Nguyễn Hải H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn – bà Trần Thị Thu T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Hải H chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T4 (nay là phường D), tỉnh Tây Ninh ngày 15/3/2016 nên hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn - bà T trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống từ năm 2017 nguyên nhân chủ yếu về vấn đề tiền bạc do ông H không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, nợ nần nhiều lần, bà đã thay chồng trả nợ cho rất nhiều người nhưng hiện tại ông H vẫn không thay đổi, vợ chồng không có tiếng nói chung thường hay cãi nhau nên đã ly thân từ tháng 11/2025 cho đến nay, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên bà T khởi kiện kiên quyết được ly hôn với ông H. Tại Bản tự khai ngày 06/01/2026 ông H cũng thừa nhận nguyên nhân làm cho gia đình không hạnh phúc là do ông như bà T đã trình bày nhưng ông không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ tuy nhiên ông H không đến Toà án tham gia phiên họp hoà giải, không tham gia phiên toà xét xử vụ án cho thấy ông H không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Thu T đối với ông Nguyễn Hải H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2]. Về con chung: bà T và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Phúc N, sinh ngày 13/10/2016, hiện đang sống cùng với bà T, bà T yêu cầu được nuôi con, ông H không có ý kiến phản hồi, tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2026 cháu N trình bày mong muốn được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu N và xem xét theo nguyện vọng của cháu thì cần giao cháu N cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu T.

Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Hải H được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Trần Phúc N, sinh ngày 13/10/2016, cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hải H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0013196 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 10 – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Tây Ninh;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Hòa